| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>XÃ ĐẠI ĐỒNG | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 141 /KH-UBND | *Đại Đồng, ngày 24 tháng 6 năm 2026* |

# KẾ HOẠCH
## Giao biên chế công chức, viên chức, lao động hợp đồng xã Đại Đồng năm 2026

Thực hiện Công văn số 5816/SNV-TCBC ngày 15/6/2026 của Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên về việc xây dựng Kế hoạch giao biên chế công chức, viên chức, lao động hợp đồng năm 2026;

Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng xây dựng Kế hoạch giao biên chế công chức, viên chức, lao động hợp đồng năm 2026, cụ thể như sau:

**I. CƠ SỞ PHÁP LÝ, NGUYÊN TẮC CỦA VIỆC XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIAO BIÊN CHẾ NĂM 2026**

**1. Cơ sở pháp lý xây dựng kế hoạch giao biên chế**

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

- Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15 ngày 24/6/2025;

- Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

- Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Hưng Yên năm 2025;

- Nghị quyết 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

- Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế;

- Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

- Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ Quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

- Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ GD&ĐT

hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

- Thông tư số 20/2023/TT-BGĐĐT ngày 30/10/2023 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;

- Kết luận số 140-KL/TU ngày 30/11/2022 của Ban thường vụ Tỉnh ủy Hưng Yên về quản lý biên chế giai đoạn 2022-2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

- Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 29/9/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án tinh giản biên chế gắn với sắp xếp lại cơ cấu tổ chức lại đội ngũ theo VTVL trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2023-2026;

- Quyết định số 2041/QĐ-UBND ngày 03/10/2023 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án đảm bảo số người làm việc gắn với tinh giản biên chế trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2023-2026;

- Các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ngày 23/12/2025: số 2244/QĐ-UBND về việc tạm giao biên chế cán bộ, công chức, lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ trong các cơ quan, tổ chức hành chính tỉnh Hưng Yên năm 2026; số 2245/QĐ-UBND về việc tạm giao số lượng người làm việc, lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh năm 2026.

**2. Nguyên tắc của việc xây dựng kế hoạch biên chế năm 2026**

- Việc xây dựng Kế hoạch giao biên chế công chức, viên chức, hợp đồng lao động năm 2026 trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của xã thực hiện trên cơ sở các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan, đơn vị, các quy định về quản lý biên chế công chức, quản lý số lượng người làm việc và lao động hợp đồng.

- Kế hoạch giao biên chế công chức, viên chức, lao động hợp đồng năm 2026 phải gắn với Đề án tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Từng cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của xã thực hiện việc rà soát, sắp xếp, kiện toàn lại tổ chức bộ máy theo hướng thu gọn đầu mối, giảm bớt khâu trung gian, quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; xây dựng Đề án vị trí việc làm năm 2026; việc thực hiện tinh giản biên chế giai đoạn 2025-2030.

- Đối với lĩnh vực giáo dục dựa trên số lượng lớp học, học sinh. Hàng năm số lớp, số học sinh tăng do đặc thù là xã phát triển công nghiệp, dân số cơ học tăng cao nên xã thường xuyên yêu cầu rà soát, sắp xếp, điều chỉnh lại quy mô lớp học cho hợp lý.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp công khác dựa trên nhu cầu thực tế và yêu cầu nhiệm vụ cấp có thẩm quyền giao.

**II. BÁO CÁO TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH 111/2022/NĐ-CP CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÍNH ĐẾN NGÀY 15/6/2026**

**1. Báo cáo số biên chế tạm giao năm 2026, số biên chế có mặt đến ngày 15/6/2026**

***a) Khối các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã***

- Số biên chế được tạm giao theo Quyết định 2244/QĐ-UBND ngày 23/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên là: 40 biên chế. Số hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP là: 0 người.

- Số người hiện có mặt đến ngày 15/6/2026 là: 36 người, bao gồm: Thường trực Hội đồng nhân dân xã: 01 người, Phó Ban chuyên trách Hội đồng nhân dân xã: 02 người, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã: 03 người, Văn phòng HĐND-UBND xã: 07 người, Phòng Văn hóa - Xã hội: 08 người, Phòng Kinh tế: 09 người, Trung tâm phục vụ hành chính công: 06 người. Về hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ: 12 người, bao gồm: 01 lái xe, 06 bảo vệ, 03 nấu ăn, 02 phục vụ, tạp vụ.

***b) Khối sự nghiệp giáo dục và đào tạo***

- Các trường Mầm non: Năm học 2025-2026, toàn xã có 03 trường Mầm non với 59 nhóm, lớp/1.357 trẻ; Bình quân 23 trẻ/nhóm, lớp.

+ Tổng số được tạm giao 116 người, cụ thể như sau: lãnh đạo quản lý: 09 (Hiệu trưởng 03, Phó hiệu trưởng 06); Giáo viên: 104, nhân viên hành chính: 03.

+ Số người hiện có mặt: Tổng số 101 người, trong đó: lãnh đạo quản lý: 09 (Hiệu trưởng 03 người; Phó hiệu trưởng 06); Giáo viên: 90, nhân viên hành chính: 02.

+ Số giáo viên hợp đồng: 05 người.

- Các trường Tiểu học và khối tiểu học trong các trường TH&THCS:

Năm học 2025-2026, toàn xã có 02 trường Tiểu học và 01 khối tiểu học trong các trường TH&THCS với 72 lớp/2.731 học sinh; Bình quân 37,9 học sinh/lớp.

+ Số tạm giao: 126, chia ra: lãnh đạo quản lý 07; Nhân viên hành chính 05; Giáo viên: 114 chia ra: Văn hóa: 88; Âm nhạc: 04; Mỹ thuật: 04; Thể dục: 06; Ngoại ngữ: 08, Tin học và công nghệ: 04).

+ Số người hiện có mặt: 103 người, trong đó: lãnh đạo quản lý 05; Nhân viên hành chính 03; Giáo viên: 95 (Văn hóa: 75; Âm nhạc: 04; Họa: 04; Thể dục: 03; Ngoại ngữ: 06, Tin: 03).

+ Số giáo viên hợp đồng: 02 người.

- Các trường THCS và khối THCS trong các trường TH&THCS

Năm học 2025-2026, toàn xã có 02 trường THCS và 01 khối THCS trong các trường TH&THCS với 50 lớp/2.269 học sinh; Bình quân 45,38 học sinh/lớp.

+ Số được tạm giao 95 người, cụ thể như sau: lãnh đạo quản lý 06; Nhân viên hành chính 04; Giáo viên: 85 (Văn: 14; Toán: 15; Lý, Hóa, Sinh: 14; Sử, Địa: 11; Công nghệ: 04; Thể dục: 06; Giáo dục công dân: 03; Ngoại ngữ: 07; Nhạc: 03; Họa: 04; Tin: 04).

+ Số người hiện có mặt: Tổng số 85 người, trong đó: Cán bộ quản lý 06 Nhân viên hành chính 06; Giáo viên: 73 (Văn: 14; Toán: 15; Lý, Hóa, Sinh: 11; Sử, Địa: 08; Công nghệ: 02; Thể dục: 04; Giáo dục công dân: 02; Ngoại ngữ: 07; Nhạc: 03; Họa: 04; Tin: 03.

+ Số giáo viên hợp đồng: 12 người.

***c) Sự nghiệp y tế***

- Tổng số được tạm giao 24 viên chức, trong đó: nhóm lãnh đạo quản lý 02 (bác sỹ: 02, dược sỹ: 0), nhóm chuyên ngành 22 (bác sỹ: 0, dược sỹ: 3, y tế khác: 19), nhóm dùng chung 0, HĐLĐ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP: 0 người.

- Số người hiện có mặt: 24 viên chức, trong đó: nhóm lãnh đạo quản lý 02 (bác sỹ: 02, dược sỹ: 0), nhóm chuyên ngành 22 (bác sỹ: 0, dược sỹ: 3, y tế khác: 19), nhóm dùng chung: 0 và HĐLĐ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP: 0 người.

***d) Trung tâm dịch vụ Văn hóa - Xã hội***

- Được giao: 04 (Đại học 04).

- Số hiện có mặt: 04 (Thạc sỹ 0; Đại học 04).

- Số cán bộ hợp đồng được giao: 01; hiện có mặt 01.

**2. Tình hình tuyển dụng, quản lý và sử dụng biên chế**

- Tình hình tuyển dụng: Năm 2026, Ủy ban nhân dân xã đã thực hiện tiếp nhận đối với 01 công chức được chuyển từ viên chức Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng. Đối với viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân xã sẽ triển khai tuyển dụng khi có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- Thực hiện tốt việc quản lý và sử dụng biên chế, không có tình trạng số biên chế có mặt vượt số biên chế được giao, tạm giao.

**3. Tình hình và kết quả thực hiện các chính sách tinh giản biên chế, nghỉ hưu.**

- Thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ cho 01 công chức.

- Thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 cho 02 viên chức.

- Thực hiện giải quyết nghỉ hưu trước tuổi theo nguyện vọng: 01 viên chức.

- Thực hiện nghỉ thôi việc theo nguyện vọng cho 02 viên chức.

- Số nghỉ hưu đúng tuổi đến ngày 15/6/2026: 0 người. Dự kiến đến tháng 10/2026 thực hiện chế độ nghỉ hưu đúng tuổi cho 01 viên chức giáo viên.

**4. Đánh giá việc quản lý, sử dụng biên chế**

***a) Ưu điểm***

- Việc sử dụng biên chế được giao và bố trí phân công nhiệm vụ cho cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã cơ bản đảm bảo theo quy định, không có sự chồng chéo về chuyên môn, nghiệp vụ; hạn chế sự xáo trộn về địa bàn cư trú của cán bộ, công chức, viên chức; tất cả đều nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức, viên chức trong công tác và chăm sóc gia đình.

- Việc tuyển dụng, luân chuyển cán bộ, giáo viên luôn đảm bảo công khai, dân chủ và tuân thủ đúng trình tự quy định; cán bộ, giáo viên được tuyển dụng đều đảm bảo đúng đối tượng và tiêu chuẩn ngạch, bậc; sau tuyển dụng nhìn chung các đối tượng đều phát huy được về chuyên môn, nghiệp vụ và vị trí chức danh đảm nhiệm.

- Không có tình trạng số biên chế cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP hiện có vượt quá số biên chế được giao.

***b) Hạn chế***

- Một số công chức, viên chức nhiều tuổi có kinh nghiệm công tác nhưng trình độ tin học, cập nhật, ứng dụng thông tin còn hạn chế vì vậy khó khăn trong quá trình giải quyết công việc chuyên môn.

- Việc tạm giao biên chế, phân công viên chức khối tiểu học, THCS theo chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 theo định mức quy định gặp nhiều khó khăn do chưa sát với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị.

- Mức lương của cán bộ, công chức, viên chức chưa đảm bảo đáp ứng được mức sinh hoạt phí, chưa tương xứng với tình hình lạm phát hiện nay, khối lượng công việc nhiều, đổi mới phương pháp làm việc, dạy và học liên tục gây áp lực rất lớn đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức dẫn tới nhiều CBCCVC có nguyện vọng xin thôi việc.

- Số lượng công chức, viên chức so với khối lượng công việc chưa đảm bảo tương quan giữa số người và công việc.

**III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH GIAO BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH 111/2022/NĐ-CP NĂM 2026**

**1. Kế hoạch giao biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính:**

- Kế hoạch biên chế công chức năm 2026 là 40 biên chế: tăng/giảm so với năm 2025 là 0 biên chế (trong đó thực hiện phân bổ biên chế Phòng Văn hóa - Xã hội tăng 01 biên chế, Trung tâm Phục vụ hành chính công giảm 01 biên chế).

- Về hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ: 12 người. Trong đó: 01 lái xe, 06 bảo vệ, 03 nấu ăn, 02 phục vụ, tạp vụ.

- Về hợp đồng thực hiện nhiệm vụ công chức theo Nghị định

173/2025/NĐ-CP: 04 người. Bao gồm (Phòng Kinh tế: 02, Phòng Văn hóa - Xã hội: 02).

**2. Kế hoạch giao biên chế các đơn vị sự nghiệp công lập**

***2.1. Khối sự nghiệp giáo dục và đào tạo***

Căn cứ Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập và Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng xây dựng Kế hoạch số lượng người làm việc năm 2026 tại các đơn vị sự nghiệp trường học của xã như sau:

*a) Các trường Mầm non:*

- Năm học 2025-2026, có 03 trường Mầm non với 59 nhóm, lớp/1.357 trẻ; Bình quân 23 trẻ/nhóm, lớp. Số lượng người được tạm giao 116 người là không đảm bảo cho các đơn vị hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Kế hoạch số lượng người làm việc năm 2026 cần tối thiểu 126 người, trong đó: CBQL 09 (Hiệu trưởng 03, Phó hiệu trưởng 06); giáo viên 114; 03 nhân viên hành chính.

*b) Các trường tiểu học và khối tiểu học trong các trường TH&THCS:*

- Năm học 2025-2026, toàn xã có 02 trường tiểu học và 01 khối tiểu học trong các trường TH&THCS với 72 lớp; 2.731 học sinh; bình quân 37,9 học sinh/lớp. Số lượng người được tạm giao là 114 người không đảm bảo được số giáo viên/lớp, không đảm bảo cho các đơn vị hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Kế hoạch số lượng người làm việc năm 2026 cần 125 người, (trong đó: CBQL 07, nhân viên hành chính 05, giáo viên 113 (Giáo viên văn hóa 86, âm nhạc 04, họa 04, thể dục 06, ngoại ngữ 08, tin và công nghệ 05) mới cơ bản đảm bảo theo thực trạng của xã.

*c) Các trường THCS và khối THCS trong các trường TH&THCS:*

- Năm học 2025-2026, toàn xã có 02 trường THCS và 01 khối THCS trong các trường TH&THCS với 50 lớp; 2.271 học sinh; bình quân 45,4 học sinh/lớp; Số lượng người được tạm giao là 86 người không đảm bảo cho các đơn vị hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Kế hoạch số lượng người làm việc năm 2026 cần 107 người, (trong đó: CBQL 08, nhân viên hành chính 06, giáo viên 91 (Văn 14, toán 16, Khoa học tự nhiên: 18, Lịch sử và địa lý: 12, công nghệ 05, thể dục 05, giáo dục công dân 03, ngoại ngữ 07, nhạc 03, họa 04, tin 04).

***2. Sự nghiệp y tế***

Trạm y tế cần 26 người làm việc, trong đó: nhóm lãnh đạo quản lý: 02

(bác sỹ: 02, dược sỹ: 0, y tế khác: 0), nhóm chuyên ngành 24 (bác sỹ: 02, dược sỹ: 3, y tế khác: 19), nhóm dùng chung: 0 và HĐLĐ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP: 0 người.

***3. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp***

Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã được thành lập và hoạt động theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực; vì vậy, năm 2026 xã xây dựng kế hoạch biên chế là 06 người.

**IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

1. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh sớm có chính sách tuyển dụng biên chế công chức, viên chức còn thiếu để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ và nâng cao hiệu quả công việc.

2. Đề nghị Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giao biên chế công chức, viên chức, hợp đồng lap động cho xã theo nhu cầu thực tiễn về đội ngũ theo kế hoạch xã đã xây dựng nhằm đảm bảo hoạt động của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp.

Trên đây là Kế hoạch giao biên chế công chức, viên chức, lao động hợp đồng năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng./.

***Nơi nhận:***
- UBND tỉnh Hưng Yên;
- Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên;
- Thường trực Đảng ủy - HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**CHỦ TỊCH**

U.B.N.D XÃ ĐẠI ĐỒNG T.HƯNG YÊN

**Tôn Ngọc Chuẩn**